

Số: 1084/2024/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1547/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1998

HKTT: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên hệ: 113, tổ I, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Lâm Văn Đ**, sinh năm 1992

HKTT: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên hệ: 113, tổ I, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Văn Đ là hôn nhân hợp pháp, ngày 27/6/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Văn Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho ông Lâm Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lâm Thị Thúy A, sinh ngày 20/3/2020.

+ Tạm thời bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày ông Lâm Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng, nếu bà Nguyễn Thị Kim T chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Nguyễn Thị Kim T.

+ Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm căn trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004194 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho ông Lâm Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lâm Thị Thúy A, sinh ngày 20/3/2020.

+ Tạm thời bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày ông Lâm Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng, nếu bà Nguyễn Thị Kim T chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Nguyễn Thị Kim T.

+ Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Văn Đ khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm cán trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004194 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (GCKNH số 01 ngày 02/01/2019)
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Loan Trần Hải Yến